

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:03/2018/HS-ST
Ngày: 29-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Thẩm phán: Phạm Thị Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1, Bà Lê Thị Đồi;
- 2, Ông Nguyễn Văn Hân;
- 3, Ông Nguyễn Minh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

H (tên gọi khác Nguyễn Văn M), sinh năm 1980, tại thành phố Phnom Pênh, Campuchia; địa chỉ ĐKKHTT: Đường A, ấp Đ, phường C, quận C1, thành phố Phnom Pênh, Campuchia; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 5/12 (tiếng Khmer); dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Campuchia; con ông H1 và bà S; vợ trước tên T, vợ sau P (không đăng ký kết hôn); con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-12-2016, chuyển tạm giam từ ngày 22-12-2016 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Văn V, Luật sư Văn phòng luật sư Phan V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thân Trọng M1 – Phiên dịch viên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12-12-2016, H đang ở nhà của mình tại đường A, ấp Đ, phường C, quận C1, thành phố Phnom Pênh, Campuchia, có một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại cho H để yêu cầu H vận chuyển thuê 03 bịch ma túy tổng hợp dạng đá từ Campuchia về Việt Nam, với tiền công vận chuyển là 350 đô la Mỹ. Người này nói với H đến bến xe Chợ Mới tại thành phố Phnom Pênh, Campuchia nhận ma túy và chuyển về Việt Nam, còn đi đâu, gặp ai để giao ma túy thì sẽ do người này chỉ dẫn tiếp, khi giao ma túy xong thì sẽ nhận tiền công.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến bến xe Chợ Mới, tại đây H được một người đàn ông là tài xế xe buýt (không xác định được họ tên, địa chỉ) điện thoại liên lạc và nói nhận đồ được gửi từ tỉnh về nhưng không có nói ai gửi. Người tài xế xe buýt xuống xe và đưa cho H một túi nylon màu đen có hai quai, bên trong có 03 bịch ma túy được bỏ trong 03 vỏ túi kẹo BIG SHEET. Khi nhận ma túy xong, H có điện thoại thông báo cho người đàn ông Campuchia đã thuê vận chuyển ma túy biết rồi đi về nhà, H bỏ ma túy trong túi áo khoác màu xám đen, bỏ trong túi áo bên trái một bịch ma túy, trong túi áo bên phải hai bịch ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H đón xe taxi đến thành phố Bavet theo chỉ dẫn của người đàn ông đã thuê vận chuyển ma túy. Khi H đến thành phố Bavet và ở tại đây để chờ xe chở sang Việt Nam. Người thuê vận chuyển ma túy điện thoại, cho H số điện thoại của người xe ôm để liên lạc, nói H gọi điện thoại cho người này để chở sang Việt Nam. Đến 23 giờ 59 phút ngày 12-12-2016, H liên lạc được với Phạm Chí L, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh, là người chạy xe ôm để thuê chở về Việt Nam. Khoảng 01 giờ ngày 13-12-2016, L chở H đến chốt Biên phòng Tà Beng thuộc đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, lực lượng Biên phòng kiểm tra phát hiện H có cất giấu trong túi áo khoác 03 vỏ túi kẹo hiệu BIG SHEET bên trong có 03 bịch nylon chứa chất ma túy nhằm vận chuyển trái phép về Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 182/MT-2016 ngày 17-12-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; trọng lượng 549,2528 gam.

Đối với Phạm Chí L, khi được H thuê chở từ Campuchia về Việt Nam, L không biết H vận chuyển trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với đối tượng đã thuê H vận chuyển ma túy, người đàn ông là tài xế xe buýt tại bến xe chợ Mới (thành phố Phnom Pênh, Campuchia) đã giao 03 bịch ma túy đá cho H: Do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của những đối tượng này nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Kê biên tài sản: Không tiến hành kê biên tài sản của bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Tại Bản Cáo trạng số 06/QĐ/KSĐT-P1 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Vào ngày 13-12-2016 H đã vận chuyển 549,2528 gam chất ma túy tên gọi Methamphetamine từ Campuchia về Việt Nam thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 20 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thống nhất cáo trạng về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa nhận tiền công vận chuyển ma túy, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người Campuchia nhận thức, hiểu biết về pháp luật của Việt Nam còn hạn chế do đó nên áp dụng điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 01 giờ ngày 13-12-2016, từ việc thỏa thuận vận chuyển ma túy trái phép cho một người đàn ông (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể), H đã vận chuyển 03 bịch ma túy bỏ trong 03 vỏ túi kẹo BIG SHEET từ Campuchia về Việt Nam thì bị lực lượng Biên phòng chốt kiểm soát Tà Beng, đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 182/MT-2016 ngày 17-12-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; trọng lượng 549,2528 gam.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định hành vi của bị cáo H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là hành vi tiếp tay cho tội phạm, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên vận chuyển ma túy để kiếm tiền công nhưng bị cáo cũng chưa được nhận tiền từ người thuê bị cáo, bị cáo là người Campuchia nên nhận thức về pháp luật Việt Nam còn hạn chế, Hội đồng xét xử thấy rằng những tình tiết trên không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự theo quy định tại Nghị quyết 01/2000 ngày 04-8-2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Bị cáo H không có tài sản và không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động của bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và các vật chứng liên quan đến vụ án và các giấy tờ không có giá trị sử dụng;

- Hoàn trả cho bị cáo điện thoại di động, các giấy tờ, tài liệu hợp pháp không liên quan đến tội phạm.

Những đồ vật nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo H (tên gọi khác Nguyễn Văn M) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2016.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu HIT đang sử dụng, số IMEI 1: 353815052406968 và số IMEI 2: 353815052406976.

Tịch thu tiêu hủy:

- 549,2528 gam Methamphetamine trong 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 182 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Nguyễn Thị Tuyết Mai thuộc Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

- 01 (một) áo khoác màu xám đen cổ có gắn mác SK: S.K.M.Y;
- 01 (một) sim card số thuê bao 0712653999, số sim 8985508200-054333879;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân photo màu số 011061125 mang tên H;
- 01 (một) giấy phép lái xe photo màu mang tên H.

Hoàn trả cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động màu hồng hiệu HIYA đang sử dụng, số IMEI 1: 355685436238553 và số IMEI 2: 355685436238561 và 02 (hai) sim số thuê bao 0966408692 và 0975935133;

- 01 (một) thẻ ra vào của nhân viên casino NaGa World số 100234136;
- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0063444 mang tên Lê Bảy do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 19-7-2007;
- 01 (một) thẻ Wing số 5018 18800161 0985.

4/ Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TN;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang